

Số: 116/2018/HNGĐ-PT
Ngày: 24/7/2018
V/v: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lưu Việt Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/2018/TLPT-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐ-PT ngày 11 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2018/QĐPT ngày 18/7/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đặng Đình S, sinh năm 1972; cư trú tại: Đội 7, thôn 2, xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1970; cư trú tại: Xóm Giữa, xã Tốt Động, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – ông Đặng Đình S trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị V tự nguyện tìm hiểu, tổ chức cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ ngày 08/7/1992. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống cùng nhau tại nhà, đất của ông nội ông. Quá trình chung sống thỉnh thoảng vợ chồng có khúc mắc cãi nhau do quan điểm sống không hòa hợp nhau. Tháng 7 năm 2016 ông đi làm ở bến xe Mỹ Đình, khi về nhà ông có nghe gia đình ông kể lại là khi ông vắng nhà bà V có quan hệ ngoại tình với một người hàng xóm cùng Đội 7, thôn 2 với vợ chồng ông, ông có nhắc nhở bà V dẫn đến vợ chồng bất hòa xô sát cãi nhau. Đến tháng 01/2017 bà V và các con bỏ nhà đến xã Tốt Động thuê nhà ở từ đó đến nay không quay về nhà ông nữa. Từ khi mẹ con bà V bỏ đến xã Tốt

Động, ông có vào động viên khuyên bảo bà V về nhưng mẹ con bà V cố chấp, sinh sự đập phá xe, đánh đuổi ông. Từ đó vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng cũng không còn. Nay ông giữ nguyên quan điểm xin ly hôn bà V.

- Về con chung: Vợ chồng ông có 02 con chung là Đặng Đình H, sinh năm 1994 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập, không bị nhược điểm thể chất tinh thần và con Đặng Đình T, sinh ngày 22/11/2001. Hiện cả hai con chung đều đang ở cùng với bà V tại xã Tốt Động. Trước khi xét xử ông đề nghị giao cháu Đặng Đình T cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; tại phiên tòa ông S xin trực tiếp nuôi cháu Tiến không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Ông S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn – bà Nguyễn Thị V trình bày: Về điều kiện kết hôn và thời gian kết hôn đúng như ông S trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng bà chung sống tại nhà, đất của gia đình ông S đến năm 2016. Trong quá trình sống chung 24 năm nay ông S thường xuyên bao lực đánh đập mẹ con bà. Khoảng tháng 7 năm 2016 ông S có vu oan cho bà có quan hệ với người đàn ông sống cùng trong làng là không đúng. Vì vậy ông S nhiều lần đánh đập, chửi bới, xé quần áo đuổi bà ra khỏi nhà. Tháng 01 năm 2017 mẹ con bà đã chuyển đến xã Tốt Động thuê nhà ở cho đến nay. Nay ông S khởi kiện xin ly hôn, tuy bà cũng không còn tình cảm với ông S từ nhiều năm nay nhưng bà vẫn không đồng ý ly hôn mà chỉ ly thân vì các con chung của vợ chồng đều đã lớn, sắp đến tuổi lập gia đình riêng.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Đặng Đình H, sinh năm 1994 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập, không bị nhược điểm thể chất tinh thần; con Đặng Đình T, sinh ngày 22/11/2001. Hiện cả hai con chung đều đang ở cùng với bà tại xã Tốt Động. Bà đề nghị ly hôn bà được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Tiến và không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, công sức, công nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội đã xử:

1. Căn cứ: Điều 56,81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điều 28,35,39,147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 5, Điều 7 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho ông Đặng Đình S và bà Nguyễn Thị V ly hôn.

3. Về nuôi con: Giao cho bà Nguyễn Thị V tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung Đặng Đình T, sinh ngày 22/11/2001 kể từ ngày 17/4/2018 đến khi con đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác. Ông S có quyền nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chấp nhận sự tự nguyện bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các bên đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17/4/2018 bà Ngô Thị Vân kháng cáo không đồng ý ly hôn; bà chỉ đồng ý sống ly thân với ông S.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông S không rút đơn khởi kiện. Bà V không rút đơn kháng cáo, không thay đổi, bổ sung kháng cáo và xác định ông S ngoại tình nên mới xin ly hôn. Bà không đồng ý ly hôn mà xác định bà và các con chỉ sống ly thân với ông S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Tòa án, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật; Đơn kháng cáo của bà V trong hạn luật định.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm bà V và các con đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã có từ lâu; ông S là người tàn ác, không quan tâm đến vợ con, 24 năm bà và các con luôn bị ông S đánh chửi. Bà V và các con đã chuyển đi nơi khác thuê nhà sinh sống từ 2017 và xác định tiếp tục sống ly thân với ông S để có thêm thời gian hàn gắn tình cảm không phải là biện pháp cải thiện tình cảm vợ chồng. Bản án sơ thẩm đã cho ông S, bà V ly hôn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà V; sửa án sơ thẩm bổ sung phần quyết định về tài sản vì còn thiếu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bà V trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

[2] Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị V: Ông Đặng Đình S và bà Nguyễn Thị V kết hôn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ ngày 08/7/1992; đây là hôn nhân hợp pháp. Điều 19 và 20 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định về “Tình nghĩa vợ chồng” có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau..., có nghĩa vụ chung sống với nhau..., tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ danh dự, nhân phẩm, uy tín cho nhau. Thực tế từ sau khi kết hôn vợ chồng ông, bà chung sống với nhau tại nhà, đất của gia đình ông S đến năm 2016 tại xóm xã Quảng Bị, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn như đã thể hiện tại biên bản xác minh ngày 02/4/2018 do Công an xã Quảng bị cung cấp: “*Tại địa phương không có việc và không có dư luận ông S và bà ngoại tình nhưng trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên mâu thuẫn đánh cãi nhau*”. Tại phiên tòa cũng như trong các đơn bà V, anh Hùng gửi tới tòa án đều nêu rõ “*ông S là người thoái hóa, biến chất..gia trưởng bạc ác....thâm độc, tàn nhẫn hơn trước từ 3-4 năm..* . đề nghị tòa cho ly thân chứ không ly hôn”. Tại “Thông báo về đối tượng vi phạm pháp luật hành chính” số 192 và 193/TB-CACM đều trong ngày 05/7/2017 thể hiện ông S và anh Hùng

có hành vi “*Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác*” và bị xử phạt hành chính, thông báo cho Công an xã Quảng bị để quản lý, giáo dục. Việc này được bà V, ông S và anh Hùng thừa nhận tại phiên tòa là trong thời gian bà V và các con sống ly thân tại xã Tốt Động thì có việc ông S đến gây sự đập phá xe ô tô của anh Hùng và anh Hùng, bà V đập phá lại xe ô tô của ông S nên bị cơ quan công an xử lý. Như vậy có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn giữa ông Đặng Đình S và bà Nguyễn Thị V là trầm trọng, kéo dài và không có khả năng cải thiện; cuộc sống chung vợ chồng thực tế đã không còn tồn tại. Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định cho ông S được ly hôn với bà V là có căn cứ, đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình. Nay bà V kháng cáo không nêu biện pháp để hàn gắn tình cảm gia đình mà xác định sống ly thân với ông S. Tại phiên tòa phúc thẩm bà V và anh Hùng cũng như ông S dù được Hội đồng xét xử giải thích pháp luật nhưng vẫn nhiều lần có những lời nói xúc phạm lẫn nhau nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà V.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là anh Đặng Đình H, sinh năm 1994 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập, không bị nhược điểm thể chất tinh thần nên không xét; bản án sơ thẩm đã quyết định giao anh Đặng Đình T, sinh ngày 22/11/2001 cho bà V trực tiếp nuôi dưỡng; Chấp nhận sự tự nguyện của bà V không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con chung. Tuy nhiên khi quyết định bản án sơ thẩm lại không tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi có thay đổi khác là thiếu sót cần rút kinh nghiệm.

[4] Về tài sản chung, công sức và công nợ: Ông S và bà V đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án cấp sơ thẩm không xét là có căn cứ. Tuy nhiên, trong phần quyết định của bản án sơ thẩm không đưa mục này vào là thiếu sót, cần rút kinh nghiệm. Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm và bổ sung phần này vào quyết định của bản án và sửa về cách tuyên án.

[5] Án phí: Ông S phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm; Do sửa án sơ thẩm nên bà V không phải chịu án phí phúc thẩm, được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 17/2018/HNGĐ-ST ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của ông Đặng Đình S. Ông Đặng Đình S được ly hôn bà Nguyễn Thị V.
2. Về giao nuôi con chung: Xác nhận ông S và bà V có 02 con chung là Đặng Đình H, sinh năm 1994 hiện đã trên 18 tuổi, trưởng thành và tự lập, không

bị nhược điểm thể chất tinh thần và Đặng Đình T, sinh ngày 22/11/2001. Anh Hùng đã trưởng thành nên Tòa án không xét.

Giao con chung là Đặng Đình T, sinh ngày 22/11/2001 cho bà Nguyễn Thị V trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với ông Đặng Đình S cho đến khi có thay đổi khác.

Ông Đặng Đình S có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, công sức và công nợ: Ông Đặng Đình S và bà Nguyễn Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về án phí:

4.1. Án phí sơ thẩm:

Ông Đặng Đình S phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/0003249 ngày 27/02/2018.

4.2 Án phí phúc thẩm:

Bà Nguyễn Thị Sáu không phải chịu án phí phúc thẩm. Hoàn trả bà Sáu số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ, Hà Nội, theo biên lai thu số AA/2015/0003342 ngày 19/4/2018.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND H.Chương Mỹ;
- Chi cục THA DS H.Chương Mỹ;
- UBND xã Quảng Bị;
- Dương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông